

Bản án số: **91/2022/HS-ST**

Ngày: 25/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hùng

2. Ông Phạm Văn Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Đ.T.A.L (tên gọi khác: **Hà**), sinh ngày 16/02/1977 tại TP T.Q - T.Q; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện S.D, tỉnh T.Q ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đang bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 71-QĐ/UBKTHU, ngày 11/8/2022; Chức vụ trước khi phạm tội: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường mầm non Tr Yên, huyện S.D; Con ông: Đ.V.T (đã chết); con bà: V.T.L, sinh năm 1940; Chồng: H.V.L, sinh năm 1978; con: 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 06.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh P.Q.Tr, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn S.D, huyện S.D, tỉnh T.Q. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2019 Đ.T.A.L là hiệu trưởng Trường mầm non Tr Yên, huyện S.D, tỉnh T.Q liên hệ với Tr, trú tại tổ dân phố Q.T, thị trấn S.D, huyện S.D là chủ cửa hàng văn phòng phẩm để nhờ viết khống cho 01 hóa đơn bán hàng về việc mua 27 chiếc cặp giáo viên với giá 600.000đ/01 chiếc cặp, tổng tiền là 16.200.000đ, Tr đồng ý và nói sẽ thu 05% tiền thuế. Ngày 05/11/2019, Tr viết hóa đơn bán hàng số 0022488 với nội dung người mua hàng L.T.K.C, sinh năm 1979, trú tại thôn Hoàng Lâu, xã Tr Yên là thủ quỹ của Trường mầm non Tr Yên, sau đó Tr gọi điện thông báo cho L đến lấy hóa đơn, L nhờ Hoàng Thị H1, sinh năm 1968, trú tại thôn Cầu Quát, xã Tú Thịnh, huyện S.D là kế toán Trường mầm non Tr Yên đến nhà Tr lấy hóa đơn và để thanh toán.

Ngày 12/11/2019 H.T.H làm ủy nhiệm chi và đưa Đ.T.A.L ký với nội dung Trường mầm non Tr Yên chuyển khoản tiền mua cặp giáo viên từ nguồn tiền cấp bù học phí (27 cái x 600.000đ cho tài khoản số 8101205042571 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn của Tr, trú tại thị trấn S.D, huyện S.D). Sau khi nhận được tiền Tr giữ lại 05% tiền thuế là 810.000đ, số tiền còn lại là 15.390.000đ Tr để vào 01 phong bì dán kín rồi đưa cho H1 cầm về đưa cho L. Sau khi nhận được số tiền 15.390.000đ L đã chỉ đạo chi vào các khoản chi khác của Trường mầm non Tr Yên không được đề nghị thanh toán bằng nguồn tiền cấp từ Ngân sách Nhà nước, cụ thể: L đưa cho L.T.M, sinh năm 1974, trú tại thôn Quan Hạ, xã Tr Yên, huyện S.D là giáo viên của trường mầm non Tr Yên số tiền 6.890.000đ để trả nợ tiền liên hoan do trường tổ chức vào ngày khai giảng năm học (05/9) và ngày nhà giáo Việt Nam (20/11) ở nhà hàng Hiền Thế của chị Vũ Thị Mai Hiền, sinh năm 1985, trú tại thôn Tr Long, xã Tr Yên, huyện S.D; số tiền 8.500.000đ còn lại L đưa cho Bé Thúy Mầu, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn S.D, huyện S.D là hiệu phó Trường mầm non Tr Yên để nhập quỹ. Chị Mầu đã đưa số tiền nói trên cho chị L.T.K.C nhập quỹ và đã sử dụng chi tiêu hết các khoản như mua bánh kẹo, hoa quả tiếp khách, ăn uống của nhà trường.

Tại cơ quan điều tra Tr khai: Có bán 27 chiếc cặp sách cho Đ.T.A.L với giá 300.000đ/ chiếc, tuy nhiên khi L nhờ viết hóa đơn thành 600.000đ/ chiếc thì Tr đồng ý và thu 02% tiền thuế (tương ứng với số tiền 324.000đ), Tr đã sử dụng 243.000đ (tương ứng với 1,5%) để nộp thuế vào Chi cục Thuế huyện S.D. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định không có việc Tr bán cặp sách cho Đ.T.A.L.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã thu giữ số tiền 16.281.000đ (trong đó Đ.T.A.L tự nguyện giao nộp 16.200.000đ; Tr tự nguyện giao nộp 81.000đ)

Cáo trạng số 90/CT-VKSSD, ngày 27/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố: Đ.T.A.L về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Đ.T.A.L phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đ.T.A.L từ 07 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đ.T.A.L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, huyện S.D, tỉnh T.Q giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do bị cáo nộp là 16.200.000đ. Trả lại cho bị cáo số tiền 81.000đ, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đ.T.A.L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/11/2019 Đ.T.A.L là hiệu trưởng trường mầm non Tr Yên đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn mua hóa đơn của anh Tr thanh toán không số tiền 16.200.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) của Trường mầm non Tr Yên để chi trả vào các hoạt động không được đề nghị thanh toán bằng nguồn tiền cấp từ Ngân sách Nhà nước, làm thiệt hại 16.200.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) của Nhà nước.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố Đ.T.A.L về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có chức vụ quyền hạn, được đào tạo cơ bản

về lĩnh vực mình phụ trách, nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; bố đẻ bị cáo là ông Đinh Viết Thân được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo không được hưởng lợi từ khoản tiền quyết toán sai nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Sẽ do cơ quan quản lý trực tiếp của bị cáo xử lý theo quy định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 16.200.000đ để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị sung quỹ nhà nước số tiền trên. Xét thấy số tiền 16.200.000đ là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thất thoát cho nhà nước nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 81.000đ do anh Tr nộp, HĐXX xác định đây là tiền hưởng chênh lệch do mua bán hóa đơn không giữa bị cáo và anh Tr, sau khi đã nộp thuế. Do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Hoàng Thị H1 và L.T.K.C do không biết hóa đơn mua cặp sách của Đ.T.A.L là lập không và không được hưởng lợi nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của Tr bán hóa đơn cho Đ.T.A.L, ngày 18/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện S.D đã có công văn số 545/CV/CQSCĐT gửi Công an huyện đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 10; Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo Đ.T.A.L phạm tội: “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Đ.T.A.L 09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đ.T.A.L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, huyện S.D, tỉnh T.Q giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ 16.200.000đ (do bị cáo nộp) và 81.000đ (do anh Tr nộp).

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.D).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo (đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Hùng - Phạm Văn Vượng

Hoàng Thị Minh Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã Tân Trào;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Hùng - Phạm Văn Vượng

Hoàng Thị Minh Khánh